TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**
Số: 183A/2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 08 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lưu Xuân T, sinh năm 1987, địa chỉ: Khu 1, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa,

Bị đơn: Chị Phùng Thị T, sinh năm 1985, địa chỉ: Khu 1, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu Xuân Tvà chị Phùng Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Lưu Xuân Tvà chị Phùng Thị Ttự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Lưu Xuân Tvà chị Phùng Thị Tcó 02 con chung là cháu Lưu Xuân P sinh ngày 09/3/2009 và cháu Lưu Bảo L sinh ngày 14/8/2012.

Anh Lưu Xuân Ttrực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lưu Xuân P; Chị Phùng Thị Ttrực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lưu Bảo L. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Lưu Xuân Tvà chị Phùng Thị Tcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Anh Lưu Xuân Tvà chị Phùng Thị Tkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lưu Xuân Ttự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, anh Tđã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0004640 ngày 19/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Anh Lưu Xuân Tđược nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến